

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

=== *&* ===

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

----- *&* -----

Bản án số: 284 /2020/NHGD-ST

Ngày 26 /10 /2020

V/v Yêu cầu không công nhận
là vợ chồng

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Lan

Ông Nguyễn Văn Cử

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh- Thư ký TAND huyện M L- thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thanh Dung- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về “Yêu cầu không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXX- ST ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Ph** – SN 1985 (Có mặt)

Trú tại: phố Đ, phường T, TP V Y, tỉnh VP

* Bị đơn: Anh **Vũ Văn Ph** – SN 1986 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã Đ T, huyện M L, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Tại Đơn khởi kiện ngày 11/8/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Dương Thị Ph trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Ph có được tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương năm 2007, anh chị không ra UBND xã Đ T làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định mà nhờ họ hàng đăng ký tại nhà riêng anh Ph, chị chưa được nhận giấy đăng ký kết hôn. Cưới xong chị về nhà chồng làm dâu, trong quá trình chung sống đến năm 2014 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, chị và anh Ph ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị làm đơn xin ly hôn anh Ph thì được biết anh chị không

đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T nên chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Ph là vợ chồng.

*Về con chung: Có 02 con Vũ Thanh H, sinh ngày 15/7/2008 và Vũ Lan A, sinh ngày 6/2/2010. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con vì từ khi sống ly thân chị vẫn đang nuôi hai con và không yêu cầu anh Ph phải đóng góp nuôi con.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị Ph không đề nghị Tòa án giải quyết

2/ Bị đơn anh Vũ Văn Ph trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ph về thời gian chung sống của anh chị và về việc không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị Ph và các con đã bỏ về nhà ngoại từ năm 2014. Nay chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng anh đồng ý.

*Về con chung: Có 02 con Vũ Thanh H, sinh ngày 15/7/2008 và Vũ Lan A, sinh ngày 6/2/2010. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Ph nuôi cả hai con còn việc đóng góp nuôi con anh sẽ tự nguyện theo khả năng.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh Ph xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Ph vẫn giữ quan điểm đề nghị không công nhận chị và anh Ph là vợ chồng, chị xin nuôi hai con và không yêu cầu giải quyết về tài sản. Còn anh Ph có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tại phiên toà. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 28,35,39,271,273,228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14,15,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí,lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án xử không công nhận chị Ph và anh Ph là vợ chồng. Con chung giao cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Tài sản, công sức, công nợ không xem xét.

Về án phí chị Ph phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Ph khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Văn Ph đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Ph là bị đơn hiện đang cư trú tại thôn Đ- xã Đ T- huyện M L- Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện M L theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dương Thị Ph và anh Vũ Văn Ph có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi cưới chị Ph, anh Ph có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, hai anh chị sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nữa do đó việc chị Ph yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Ph và anh Ph cũng đồng ý chấm dứt quan hệ vợ chồng với chị Ph là phù hợp với khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

* Về con chung: Có hai con chung Vũ Thanh H, sinh ngày 15/7/2008 và Vũ Lan A, sinh ngày 6/2/2010. Hai anh chị thỏa thuận chị Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, anh Ph không phải đóng góp nuôi con vì chị Ph không yêu cầu. Thỏa thuận giữa hai anh chị là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị Ph, anh Ph không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ph phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ph. Không công nhận quan hệ giữa chị Dương Thị Ph và anh Vũ Văn Ph là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Vũ Thanh H, sinh ngày 15/7/2008 và Vũ Lan A, sinh ngày 6/2/2010 cho

đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh Ph vì chị Ph không yêu cầu, anh Ph có quyền thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Dương Thị Ph phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009719 ngày 22/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L.

4. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn Phg vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND M L
- Chi cục THA M L
- Các đ-ơng sự
- UBND xã Đ T
- L- u HS, VP..

Lương Thị Diệu Kim

